

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI-BỘ NỘI VỤ
Số: 176-QĐ/LBGTVT-NV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH

CỦA LIÊN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - NỘI VỤ SỐ 176/QĐ-LBGTVT-NV NGÀY 9 THÁNG 12 NĂM 1989 BAN
HÀNH ĐIỀU LỆ TRẬT TỰ,
AN TOÀN GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

- Để tăng cường công tác trật tự, an toàn giao thông vận tải đường bộ nhằm từng bước góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân;
- Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ pháp chế Bộ Giao thông vận tải và ông Cục trưởng Cục cảnh sát giao thông trật tự Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành Điều lệ trật tự, an toàn giao thông vận tải đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả nước kể từ ngày ký. Những quy định về trật tự, an toàn giao thông vận tải đường bộ đã ban hành trước đây trái với Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương; Chánh văn phòng hai Bộ; Vụ trưởng Vụ pháp Chế, Vụ quản lý giao thông thủy bộ (Bộ Giao thông vận tải); Cục trưởng Cục cảnh sát giao thông - trật tự (Bộ Nội vụ); Tổng giám đốc các Liên hiệp xí nghiệp quản lý đường bộ; Giám đốc các Sở giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆ

TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định Liên bộ số 176 - QĐ/LBGTVT - NV)

CHƯƠNG I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phạm vi áp dụng.

Những người điều khiển các loại xe có động cơ hay không có động cơ; người dẫn dắt hoặc điều khiển súc vật; người cưỡi súc vật (lừa, ngựa...); người đi bộ hoặc làm những công việc khác trên các đường giao thông công cộng và chuyên dùng phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ này.

Điều 2. Khi xảy ra tai nạn giao thông.

Mỗi khi xảy ra tai nạn giao thông xe phải giữ nguyên ở hiện trường, các dấu vết của tai nạn phải được bảo vệ. Người bị thương phải đưa đi cấp cứu ngay, hàng hoá phải được bảo vệ chu đáo; người có liên quan trực tiếp đến tai nạn phải có mặt tại chỗ chờ nhà chức trách đến lập biên bản.

Cấm mọi hành vi gây nguy hại cho người và xe đã gây ra tai nạn.

Trừ xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, còn các xe khác khi qua nơi xảy ra tai nạn nếu có người bị thương đều có nhiệm vụ chở người bị thương đó đến nơi cấp cứu và báo ngay cho cơ quan công an gần nhất biết. Người trốn tránh tải thương sẽ bị xử phạt theo pháp luật hiện hành.

Điều 3. Hệ thống báo hiệu đường bộ.

Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm có:

- a) Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông
- b) Tín hiệu đèn, cờ, còi.
- c) Các biển báo hiệu, các dấu hiệu kẻ trên mặt đường và trên các công trình giao thông khác.

Trong trường hợp cùng có các tín hiệu khác nhau thì phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

Cấm dùng những loại báo hiệu khác trái với những báo hiệu đường bộ do Bộ Giao thông vận tải quy định.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ AN TOÀN CỦA CÁC LOẠI XE

A. ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI

Điều 4. Giới hạn kích thước xe cơ giới.

a) Tất cả các loại xe cơ giới (kể cả rơ moóc) và các loại xe chuyên dùng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông... khi chạy trên đường giao thông không được quá 2,5m theo chiều ngang (kể cả những chỗ nhô ra) và 3,5m chiều cao (kể cả hàng chở) tính từ mặt đất trở lên.

Kích thước trên đây là giới hạn tối đa ngành Giao thông vận tải có thể hạn chế thấp hơn tùy theo kích thước của cầu và đường hiện có.

b) Bề dài tối đa và tổng trọng lượng từng trục xe của các loại xe chạy trên đường giao thông do ngành Giao thông vận tải quy định cụ thể căn cứ vào tình hình giao thông vận tải và sức chịu đựng của cầu, đường, phà, phao.

Điều 5. Bộ phận hãm.

a) Các loại xe khi chạy trên đường phải có đầy đủ hệ thống hãm chân và hãm tay có hiệu lực theo tiêu chuẩn của từng loại xe.

b) Các loại xe rơ moóc nào cũng phải có một bộ phận hãm điều khiển từ xe kéo có hiệu lực trên tất cả các bánh xe và bộ phận hãm dừng khi đỗ, trừ những rơ moóc có tổng trọng lượng không quá 750kg hoặc không vượt quá 1/2 trọng lượng của xe kéo (xe không).

c) Các loại xe ô tô và rơ moóc mà tổng trọng lượng toàn bộ lớn hơn 3,5 tấn phải có thêm cục chèn (cục cản).

Điều 6. Đèn xe.

a) Xe ô tô phải được trang bị:

- Phía trước: Hai đèn chiếu sáng ở hai bên xe có đủ hệ thống chiếu xa, chiếu gần. Độ sáng phải bảo đảm ít nhất là 100m đối với hệ thống chiếu xa và 50m đối với hệ thống chiếu gần.

- Phía sau: Một đèn soi biển số. Hai đèn đỏ ở hai bên và một đèn đỏ bật sáng khi sử dụng bộ hãm.

- Hệ thống đèn báo hiệu khi chuyển hướng.

b) Tuyệt đối cấm không cho xe chạy ban đêm không có đèn hoặc với một đèn chiếu sáng phía bên phải xe.

c) Những xe chữa cháy, xe công an nhân dân, xe quân sự khi đi làm nhiệm vụ khẩn cấp phải bố trí trên mui xe phía trước một đèn báo hiệu đặc biệt (màu đỏ hoặc xanh).

d) Rơ moóc phải có:

- Phía trước: Hai kính phản chiếu ánh sáng màu xanh ở hai bên

- Phía sau: Hai kính phản chiếu ánh sáng màu đỏ ở hai bên.

e) Xe mô tô, xích lô máy phải có:

- Phía trước: Một đèn sáng có đủ hệ thống chiếu xa ít nhất là 100m và chiếu gần ít nhất là 50m.

- Phía sau: Một đèn đỏ và một đèn đỏ bật sáng khi sử dụng bộ phận hãm chân.

g) Xe gắn máy: Phải có một đèn sáng phía trước có thể chiếu xa 50m và một đèn đỏ phía sau.

Điều 7. Còi, bộ phận giảm thanh - giảm khói.

a) Các loại xe cơ giới đều phải có còi, âm thanh phát ra từ xa 100m có thể nghe thấy và phát đồng giọng. Xe chữa cháy, xe cứu thương, xe công an nhân dân, xe quân sự khi đi làm nhiệm vụ khẩn cấp được sử dụng loại còi có âm thanh đặc biệt.

b) Xe ô tô chỉ được sử dụng còi một cách hạn chế. Trong thành phố, thị xã, thị trấn ban ngày chỉ được sử dụng còi khi cần thiết và không được dùng còi hơi; ban đêm bằng cách nhấp nháy đèn thay còi.

c) Không được dùng còi khi xe dừng, đỗ, qua đoàn xe tang, đến gần đoàn người hoặc đàn súc vật.

d) Các loại xe cơ giới phải có bộ phận giảm thanh, giảm khói theo đúng qui định.

Điều 8. Tầm nhìn, hệ thống chuyển hướng, hệ thống điều khiển.

a) Các loại xe phải đảm bảo đủ tầm nhìn cho người lái, có gương chiếu hậu (trừ xe đặc chủng).

c) Kính gắn vào xe phải trong suốt và không làm biến đổi hình dáng những vật trông thấy khi nhìn qua kính.

c) Kính chắn gió phía trước xe phải có thiết bị gạt nước có hiệu lực.

d) Hệ thống chuyển hướng của các xe phải có hiệu lực và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

e) Cấm sử dụng các loại xe ô tô có hệ thống điều khiển bên phải xe.

Điều 9. Bánh lốp xe.

Bánh lốp xe phải đảm bảo đúng kích cỡ, tiêu chuẩn kỹ thuật qui định cho từng loại xe.

Cấm sử dụng những lốp bị rạn, nứt, mòn quá tiêu chuẩn qui định.

Điều 10. Thiết bị an toàn của xe điện (bánh sắt và bánh lốp).

Đầu máy xe điện phải có bộ phận hãm điện, có chuông hoặc còi báo hiệu .

Toa xe phải có bộ phận thu lôi, bình chữa cháy. Các toa xe móc nối với nhau phải chắc chắn và có xích bảo hiểm.

Xe điện (bánh sắt) phải có đèn sáng ở phía trước và hai bên màu đỏ (hoặc kính đỏ phản chiếu đặt ở hai bên) phía sau toa cuối cùng. Xe chạy ban đêm trong mỗi toa phải có đủ đèn sáng.

Xe điện (Bánh lốp) phải có đủ đèn và sử dụng còi như xe ô tô.

Lối lên xuống các toa xe đều phải có cánh cửa đóng chắc chắn.

B. ĐỐI VỚI XE THÔ SƠ

Điều 11. Bộ phận hãm của xe thô sơ

a) Xe thô sơ do người kéo đẩy hoặc do súc vật kéo phải có sẵn cục chèn để đề phòng khi lên xuống dốc bị trôi.

b) Cấm dùng bộ phận hãm cọ sát vào mặt đường.

c) Xe đạp 2 bánh, 3 bánh, xe xích lô đạp phải có bộ phận hãm có hiệu lực.

Điều 12. Đèn và bánh lốp xe thô sơ.

a) Các loại xe do người kéo, đẩy hoặc do súc vật kéo; xe xích lô đạp đi lại ban đêm trên đường phải có đèn sáng phía trước và có đèn đỏ hoặc kính đỏ phản chiếu ở phía sau.

b) Trên đường rải nhựa cấm lưu thông những xe thô sơ có bánh sắt do người kéo, đẩy hoặc do súc vật kéo. Trên những đường không rải nhựa, xe thô sơ bánh sắt có thể qua lại nhưng phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Áp suất trên mặt đường không vượt quá 60kg/cm^2 cho mỗi phân ngang của bánh xe (nếu quá áp suất này bánh xe phải bọc cao su).

- Bề rộng tối thiểu của bánh sắt hoặc bánh cao su chạm mặt đường là 60mm.